TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÀ ÔN
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 84/2023/HS-ST
Ngày: 11-12-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ ÔN, TỈNH VĨNH LONG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Hoàng Phong

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Lê Thị Trúc Linh

2/ Ông Lê Đức Minh

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Huỳnh Ngọc Yến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long*** *tham gia phiên tòa:* ÔngLê Phong Cảnh– Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 86/2023/HSST ngày 23 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Âu Văn L, sinh ngày 16 tháng 02 năm 1988; tại huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long; trú tại: ấp P, xã T, huyện S, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Âu Văn Đ (đã chết) và bà Trần Thị L; tiền sự: 02 lần. Ngày 09/4/2021, bị Tòa án nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, chấp hành xong vào ngày 15/4/2022; Ngày 28/02/2023, bị Công an xã T, huyện P, tỉnh Vĩnh Long xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.500.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, chưa nộp phạt; tiền án: không;

Về nhân thân: Ngày 19/7//2012, bị Tòa án nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội cướp tài sản, ngày 30/8/2013 được đặc xá. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 28/7/2023 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Lê Chí Q, sinh năm 1992 "vắng mặt"

Địa chỉ cư trú: ấp M, xã T, huyện A, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ ngày 28/7/2023 nhận được tin báo của quần chúng nhân dân có đối tượng nghi vấn tàng trữ trái phép chất ma túy đang di chuyển bằng xe mô tô theo hướng đi từ thị trấn T, huyện L đến xã T, huyện M nên Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và ma túy Công an huyện E phối hợp Công an xã Y tiến hành chốt chặn trên đoạn đường đá trước cơ sở Massage Hoa Hồng thuộc ấp G, xã T, huyện P thì phát hiện hai người nam đang di chuyển bằng xe mô tô gắn biển số 64F1-441.35 có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành dừng phương tiện kiểm tra. Người điều khiển xe tên là Âu Văn L, sinh năm 1988, trú tại ấp P, xã S, huyện B, tỉnh Vĩnh Long chở phía sau là Nguyễn Chí Q, sinh năm 1992, trú tại ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Vĩnh Long. Qua kiểm tra phát hiện bên trong túi áo khoác phía trước, bên phải của Âu Văn L có 01 (Một) gói thuốc lá có dòng chữ SAIGON, màu vàng, bên trong gói thuốc có 01 (Một) bịch nylon được quấn băng keo trong suốt được hàn kín, bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là chất ma túy và 02 (Hai) điếu thuốc chưa qua sử dụng; kiểm tra Nguyễn Chí Q và xe mô tô biển số 64F1-441.35 không phát hiện gì.

Theo Kết luận giám định số 537/KLGĐ-PC09, ngày 02/8/2023 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long xác định: Mẫu tinh thể màu trắng bên trong 01 (Một) bịch nylon là ma túy, có khối lượng 20,2867 gam (Hai mươi phẩy hai tám sáu bảy gam), loại Methamphetamine.

Âu Văn L khai nhận 01 (Một) bịch nylon được quấn băng keo trong suốt được hàn kín, bên trong có chứa tinh thể màu trắng mà Công an huyện R phát hiện thu giữ là ma túy, loại Methamphetamine do L mua nhằm mục đích sử dụng nhưng chưa sử dụng thì bắt quả tang. Vào ngày 27/7/2023, Âu Văn L rủ Nguyễn Chí Q đi Thành phố Hồ Chí Minh chơi do L là bạn bè của Q, thấy L không có xe môtô nên Q đồng ý đi. Khoảng 02 giờ ngày 28/7/2023 cả hai đến khu vực Ngã Tư Gò Mây thuộc Quận T, Thành Phố Hồ Chí Minh, L kêu Q dừng xe đợi ngoài lộ lớn còn L đi bộ vào một con hẻm gặp một người nam đeo khẩu trang không rõ lai lịch mua 3.000.000 đồng ma túy đá, người thanh niên đưa cho bị can một gói ma túy được quấn băng keo trong suốt bên ngoài, bị can lấy bỏ vào gói thuốc lá hiệu Sài Gòn màu vàng rồi bỏ vào túi áo khoác phía trước bên phải đang mặc, sau đó đi ra chỗ Q đang đợi và kêu Q chở về thị trấn T. Trên đường về, đến đoạn cầu Mỹ Thuận, L kêu đổi cho L chở. Khoảng 06 giờ cùng ngày khi bị can điều khiển xe về đến gần cơ sở Massage Hoa Hồng thuộc ấp T, xã B, huyện S thì bị lực lượng Công an dừng phương tiện để kiểm tra và phát hiện, bắt quả tang.

Việc thu giữ và xử lý vật chứng:

01 (Một) xe mô tô, có dòng chữ Exciter, màu đen, gắn biển kiểm soát 64F1 - 441.35 là tài sản của Nguyễn Chí Q; 01 (Một) điện thoại di động, loại bàn phím, màu đen, có dòng chữ NOKIA của bị can Âu Văn L không liên quan đến hành vi tàng trữ ma túy. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã trả lại các tài sản trên.

+ Mẫu tinh thể màu trắng còn lại sau giám định, có khối lượng 20,0572gam và vỏ bao gói để trong phong bì niêm phong số 537/01 (kèm theo Kết luận giám định số 537/KL-KTHS, ngày 02/8/2023 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long); 01 (Một) gói thuốc là có dòng chữ “SAIGON”, màu vàng, bên trong có 02

(Hai) điếu thuốc lá cùng loại; số tiền 860.000 đồng (Tám trăm sáu mươi nghìn đồng).

Tại bản cáo trạng số: 99/CT-VKSTÔ ngày 23/11/2023, Viện kiểm sát nhân dân nhân huyện U, tỉnh Vĩnh Long đã truy tố bị cáo Âu Văn L về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T đề nghị: Tuyên bố: bị cáo Âu Văn L về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Đề nghị áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Âu Văn L từ 07 năm đến 08 năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: Mẫu tinh thể màu trắng còn lại sau giám định, có khối lượng 20,0572gam và vỏ bao gói để trong phong bì niêm phong số 537/01 (kèm theo Kết luận giám định số 537/KL-KTHS, ngày 02/8/2023 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long); 01 (Một) gói thuốc là có dòng chữ "SAIGON", màu vàng, bên trong có 02 (Hai) điếu thuốc lá cùng loại;

Trả lại bị cáo Âu Văn L 860.000 đồng (Tám trăm sáu mươi nghìn đồng).

Về án phí sơ thẩm: Đề nghị áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23, Nghị quyết 326/2016/NQTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố và có thái độ ăn năn, hối cải xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Nguyễn Chí Q có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt nhưng quá trình điều tra trình bày đã nhận lại tài sản xong và không có yêu cầu gì.

Xét đề nghị của kiểm sát viên là có căn cứ nên chấp nhận toàn bộ

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thấy ăn năn, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm về với gia đình lo cho mẹ già.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người có quyền Q, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với những người tham gia tố tụng là người có quyền Q, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của họ, được cơ quan điều tra lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nên việc xét xử vắng mặt những người trên của Hội đồng xét xử là phù hợp pháp luật.

[3] Về tội danh và điều luật áp dụng:

Lời khai của các bị cáo Âu Văn L tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và các chứng cứ khác mà cơ quan điều tra thu thập, qua đó xác định: Vào lúc 06 giờ 00 phút, ngày 28/7/2023, tại ấp T, xã G, huyện B, tỉnh Vĩnh Long, Âu Văn L có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 20,2867 gam (Hai mươi phẩy hai tám sáu bẩy gam), nhằm mục đích để sử dụng thì bị bắt quả tang.

[4] Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của nhà nước về các chất ma túy và xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, hiểu được việc tàng trữ chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo là người có 02 lần tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đáng lẽ bị cáo biết khắc phục, sửa đổi, xa lánh chất ma túy mà pháp luật cấm, trái lại bị cáo mua ma túy nhằm mục đích sử dụng với số lượng lớn chứng tỏ bị cáo xem thường sự trừng trị của pháp luật, vì vậy cần xử lý thật nghiêm khắc nhằm răn đe bị cáo và phòng ngừng chung

[5] Về tình tiết tăng nặng: Không

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7]. Ngoài hình phạt chính, theo quy định khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định: Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng. Tuy nhiên, hiện tại bị cáo không có việc làm, không có thu nhập. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Đối với xe mô tô biển Kiểm soát 01 (Một) xe mô tô, có dòng chữ Exciter, màu đen, gắn biển kiểm soát 64F1 - 441.35 là tài sản của Nguyễn Chí Q; 01 (Một) điện thoại di động, loại bàn phím, màu đen, có dòng chữ NOKIA của bị cáo Âu Văn L không liên quan đến hành vi tàng trữ ma túy. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã trả lại cho anh Q và bị cáo L là đúng quy định của pháp luật.

[9] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự xét thấy vật chứng không có giá trị và vật cấm lưu hành nên phải tịch thu tiêu hủy gồm: Mẫu tinh thể màu trắng còn lại sau giám định, có khối lượng 20,0572gam và vỏ bao gói để trong phong bì niêm phong số 537/01 (kèm theo Kết luận giám định số 537/KL-KTHS, ngày 02/8/2023 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long); 01 (Một) gói thuốc là có dòng chữ “SAIGON”, màu vàng, bên trong có 02 (Hai) điếu thuốc lá cùng loại.

+ Số tiền 860.000 đồng (Tám trăm sáu mươi nghìn đồng) đây là tài sản của bị

cáo không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

Về án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ Điều 106, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1**.** Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Âu Văn L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy*"*.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Âu Văn L 07 năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 28/7/2023).

3. Về xử lý vật chứng:

3.1. Tịch thu tiêu hủy: Mẫu tinh thể màu trắng còn lại sau giám định, có khối lượng 20,0572gam và vỏ bao gói để trong phong bì niêm phong số 537/01 (kèm theo Kết luận giám định số 537/KL-KTHS, ngày 02/8/2023 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long); 01 (Một) gói thuốc là có dòng chữ "SAIGON", màu vàng, bên trong có 02 (Hai) điếu thuốc lá cùng loại.

3.4. Trả lại bị cáo Âu Văn L số tiền 860.000đồng (Tám trăm sáu mươi nghìn đồng).

Hiện Chi cục Thi hành án huyện T đang quản lý số tiền 860.000 đồng (Tám trăm sáu mươi nghìn đồng) theo lai thu số 0005256 ngày 30/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T và tài sản theo biên bản giao vật chứng ngày 28/11/2023 giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T và Chi cục Thi hành án huyện P.

4. Về án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo Âu Văn L nộp 200.000đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo Âu Văn L được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nguyễn Chí Q vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận Bản án hoặc ngày niêm yết Bản án tại nơi cư trú.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long: 01;
- Sở tư pháp: 01;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh VL;
- VKSND huyện T: 01;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long: 01;
- CA huyện T: 02;
- THA huyện Y: 01;
- UBND xã P: 01;
- Bị cáo: 01;
- NLQ: 01;
- Lưu hồ sơ vụ án: 01.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

ĐÃ KÝ

Hồ Hoàng Phong